

Tiết sáu: Văn chương khôn ngoan

Chương một: Dẫn nhập Tổng quát (*)

John L. McLaughlin

Tài liệu Tham khảo

- Cheung, Simon Chi-Chung. *Wisdom Intoned: A Reappraisal of the Genre "Wisdom Psalms"* [Khôn ngoan được ngâm vang: Tái đánh giá thể loại "Thánh vịnh Khôn ngoan"] LHB/OTS, vol. 613. London/New York: T&T Clark, 2015.
- Collins, John L. *Jewish Wisdom in the Hellenistic Age* [Khôn ngoan Do Thái trong thời văn hóa Hy Lạp]. OTL. Louisville: Westminster John Knox, 1997.
- Crenshaw, James L. *Old Testament Wisdom. An Introduction* [Khôn ngoan Cựu Ước. Dẫn nhập]. 3rd Edition Louisville: Westminster John Knox, 2010.
- Fontaine, Carol R. *Traditional Sayings in the Old Testament: A Contextual Study* [Các Câu nói Truyền thống trong Cựu Ước: Nghiên cứu Bối cảnh]. BLS, Vol. 5. Sheffield; The Almond Press, 1982.
- Hein, Knut Martin. *Poetic Imagination in Proverbs: Variant Repetitions and the Nature of Poetry* [Óc tưởng tượng Thi ca trong Các Châm Ngôn: Các Nhắc lại thay đổi và Bản chất Thi ca]. BBRSup. Vol.4. Winona Lake, IN: Eisenbrauns, 2012.
- Kynes, Will. *An Obituary for "Wisdom Literature": the Birth, Death, and Intertextual Reintegration of the Biblical Corpus* [Bản cáo phó cho "Văn học Khôn ngoan": Sự ra đời, cái chết và sự tái hợp liên bản của Bộ Kinh thánh]. Oxford: Oxford University Press, 2019.
- Longman Tremper, III. *The Fear of the Lord Is Wisdom: A Theological Introduction to Wisdom in Israel* [Kính sợ Chúa là khôn ngoan: Dẫn nhập thần học và sự khôn ngoan ở Israel]. Grand Rapids, MI: Baker Academic, 2017.
- McLaughlin, John L. "Is Amos (Still) Among the Wise [A-một có còn trong số người khôn?]" *JBL* 133 (2014), 281-303.
- McLaughlin, John L. *An Introduction to Israel's Wisdom Traditions* [Dẫn nhập vào Truyền thống Khôn ngoan của Israel]. Grand Rapids, MI: Wm. B. Eerdmans Publishing Co., 2018.
- McLaughlin, John L. "Wisdom Influence" in the *Oxford Handbook of Wisdom and Wisdom Literature* ["Ảnh hưởng Khôn ngoan" trong Cẩm nang Oxford về Khôn ngoan và Văn chương Khôn ngoan]. Edited by Will Kynes 409-422. Oxford: Oxford University Press, 2021.
- Murphy, Roland E. *The Tree of Life. An Exploration of Biblical Wisdom Literature* [Cây Sự sống. Một Thăm dò Văn chương Khôn ngoan trong Kinh Thánh]. 3rd Ed. Grand Rapids/Cambridge: Wm.B. Eerdmans Publishing Co., 2002.
- Rad, Gerhard von. *Wisdom in Israel* [Khôn ngoan ở Israel]. Nashville: Abingdon, 1972.
- Skehan, Patrick W. *Studies in Israelite Poetry and Wisdom* [Các nghiên cứu về Thi ca và Khôn ngoan của Israel]. CBQMS, Vol. 1. Washington: The Catholic Biblical Association of America, 1971.
- Sneed Mark. "Is the 'Wisdom Tradition' a Tradition ['Truyền thống Khôn ngoan' có phải là một Truyền thống không?]" *CBQ* 73 (2011): 50-71.
- Snell, Daniel C. *Twice-Told Proverbs and the Composition of the Book of Proverbs* [Các Châm Ngôn được nói đến Hai lần và việc Soạn thảo Sách Châm ngôn]. Winona Lake, IN: Eisenbrauns, 1933.
- Van Leeuwen, Raymond C. *Context and Meaning in Proverbs, 25-27* [Bối cảnh và Ý nghĩa trong Các Châm ngôn, 25-27]. SBLDS, vol. 96. Atlanta: Scholars Press, 1988.
- Wright, Addison G. "The Riddle of the Sphinx: The Structure of the Book of Qoheleth [Câu đố về Nhân sư: Cấu trúc của Sách Qoheleth]" *CBQ* 30 (1968): 313-134.

Zimmerli, Walther, “Concerning the Structure of the Old Testament Wisdom [Liên quan tới Cấu trúc của Khôn ngoan Cựu Ước]” In *Studies in Ancient Israelite Wisdom* [Các Nghiên cứu Đức Khôn ngoan của Israel Cổ thời]. Edited by James L. Crenshaw, 175-199. New York” Kinh thánhhav Publishing House, 1976.

I. Dẫn nhập

Văn chương khôn ngoan của Do Thái xưa bao gồm các sách Châm ngôn, Gióp, Giảng viên, Khôn ngoan, Huấn ca. Ấn bản Kinh thánh Tái duyệt Hoa kỳ (The New American Bible Revised Edition) bao gồm các sách Thánh Vịnh và Diễm ca dưới mục gọi là “Văn chương Khôn ngoan”; những sách này được gom lại trong các Bộ tiếng Hy Lạp tiên phong như các công trình bằng thơ và được chỉ danh là “các sách sư phạm” trong tiếng La Tinh. Tuy nhiên, dẫn nhập ngắn của phần này trong Ấn bản Kinh thánh Tái duyệt Hoa kỳ minh xác rằng Thánh Vịnh và Diễm Ca không có chung các đặc điểm với 5 sách kia. Sách Thánh Vịnh là một sưu tập các ca khúc cá nhân và Cộng đoàn, và mặc dù một số có thể được gọi là thánh vịnh khôn ngoan, nhưng số này chỉ là thiểu số nhỏ trong tổng số 150 thánh vịnh, và sưu tập xét như một toàn thể không thể được coi là sách khôn ngoan. Tương tự như thế, dù có những điểm tiếp xúc giữa người đàn bà trong Diễm Ca và Công nương Khôn ngoan trong Châm Ngôn và Huấn Ca (McLaughlin, 2018: 168-69), Diễm Ca là một sưu tập các bản tình ca, chứ không phải một tác phẩm huấn giáo sư phạm.

Một số học giả thách thức sự hiện hữu của một truyền thống khôn ngoan khác biệt của cổ Israel. Will Kynes lập luận rằng Châm Ngôn, Gióp, Giảng Viên không được liên kết với văn chương khôn ngoan cho tới thế kỷ 18 CN và chúng không có chung phương thức văn chương hay lập trường giải thích. Nhưng văn chương khôn ngoan Ai Cập (xem dưới đây) chứa hai xu hướng: một xu hướng bảo thủ trình bày sự khôn ngoan truyền thống, giống như Châm Ngôn (cộng với Huấn Ca và Khôn Ngoan), trong khi xu hướng hoài nghi kia thách thức thứ khôn ngoan đó, giống như Giảng Viên và Gióp. Các sách tiên tri trong Kinh thánh cũng khá đa dạng không kém. Các phân chia truyền thống thành Isaia 1, 2 và 3, mỗi sách có nội dung và văn phong khác nhau, các sách tiên tri cá thể khác với sách khác về tầm quan trọng của công lý hay thờ phượng, một số đoạn tái giải thích tư liệu lấy từ các sách khác (thí dụ Gr 25:11-12; 29:10; và Đn 9:24-27) và các bản văn tiên tri khác minh nhiên nói ngược lại những bản văn trước đó (xem Mi-kha và Giê-rê-mia ngược với truyền thống Xion của Isaia; Is 2:4; Mk 4:3 ngược với Ge 4:10; và Ed 37:15-22 ngược với Dcr 11:14). Các truyền thống tiên tri của Israel phản ánh một mức đa dạng khá cao liên quan tới nội dung và văn phong thế nào, thì các truyền thống khôn ngoan của Israel cũng thế. Nhưng ngược với các sách tiên tri, vốn dựa vào mặc khải Thiên Chúa, các sách khôn ngoan có chung việc tập chú vào kinh nghiệm nhân bản chung hơn là các cuộc gặp gỡ với Gia-vê.

Mark Sneed thách thức ý niệm cho rằng các luật sĩ xưa chuyên về một văn phong đơn nhất, đến nỗi không còn người viết “khôn ngoan” nào cho bằng có những luật sĩ chuyên nhất viết luật hay chép luật, lịch sử, tiên tri, v.v... Nhưng ông cũng lưu ý rằng cùng những luật sĩ này có xu hướng sử dụng từ vựng, hình thức, và chủ đề quán xuyến đặc trưng của bất cứ loại văn chương nào được họ viết và chỉ họa huân mới đem chúng từ loại văn chương này sang loại văn chương khác. Khả năng chia thành ngăn công trình của họ này, tách khôn ngoan khỏi các tư liệu lịch sử, luật pháp, hay phụng vụ có cùng một hiệu quả như thể các luật sĩ là những chuyên gia chỉ trong một loại bản văn: kết quả xuất lượng văn chương của họ là các phân biệt

truyền thống nơi các loại văn chương Kinh thánh đa dạng, kể cả điều gọi là truyền thống khôn ngoan của Israel.

II. Bối cảnh quốc tế

Khôn ngoan không phải là chuyện chỉ có ở Israel cổ xưa, một sự kiện được phản ánh trong chính Kinh thánh. Chẳng hạn, 1 Vua 5:10 quả quyết rằng “Sự khôn ngoan của Sa-lô-môn vượt xa sự khôn ngoan của mọi dân tộc Đông Phương và mọi khôn ngoan của Ai Cập”, trong khi Giuse giải thích các giấc mộng của Pha-ra-ô lúc “các bậc khôn ngoan” của Ai Cập (St 41:8) không thể giải thích được, thì Mô-sê tranh tài với “các nhà khôn ngoan và phù thủy” của Ai Cập (Xh 7:11) còn Isaia 19:11-15 bài bác “người khôn ngoan nhất trong các cố vấn của Pha-ra-ô” (câu 11). Giê-rê-mia 49:7 và Ô-va-đia 8 thừa nhận các hiệp hội khôn ngoan của Ê-đôm trong khi Ê-dê-ki-en 28 khai triển sự khôn ngoan vĩ đại của Vua Tia [Tyre] (Phoenecia). Các sách Kinh thánh thậm chí còn bao gồm sự khôn ngoan giả thiết không thuộc Israel: Gióp và ba người bạn của ông xuất thân từ Ê-Đôm trong khi A-gua (Agur) và Lơ-mu-ên (Lemuel) (Cn 30:1; 31:1) xuất thân từ Ma-xa (Massa) miền tây bắc Arabia (St 25:14; *ANET*, 283); quan trọng hơn, Châm ngôn 22:17-24: 22 dựa vào *Huấn giáo của Amenemope* Ai Cập.

Tác phẩm vừa kể chỉ là một công trình của nền khôn ngoan sâu rộng bên ngoài Kinh thánh tìm thấy ở Ai Cập và vùng Lưỡng Hà, và ở một phạm vi nhỏ hơn ở một số địa điểm vùng Ca-na-an xưa, chứng tỏ đặc tính quốc tế của khôn ngoan trong Cận Đông cổ thời. Nền văn chương này có những điểm tương tự chính thức với các sách khôn ngoan của Kinh thánh, với các châm ngôn, câu đối, tranh biện, huấn giáo của người cha đối với người con, và v.v... Về phương diện chủ đề, tư liệu ngoài Kinh thánh có thể phân chia thành các công trình bảo thủ truyền tải khôn ngoan truyền thống, giống hệt như Châm Ngôn, Huấn Ca và Khôn Ngoan, song song với các tư liệu có tính hoài nghi hơn nghi vấn truyền thống này, như Gióp và Giảng Viên đã làm. Một cách chuyên biệt hơn, một số công trình (thí dụ, *A Man and His God* [Con người và Thiên Chúa của họ] của Sumeria; *Ludlull bēl nēmeqi* [Bài thơ Người Đau khổ Chính trực] và *The Babylonian Theodicy* [Thần lý học Babylon] nêu lên những câu hỏi về thần lý học (theodicy) liên quan tới công lý thần linh dưới ánh sáng đau khổ của cá nhân chuyên biệt, giống như sách Gióp. Tương tự như thế, sự không hài lòng của Giảng Viên đối với khả năng tái khôn truyền thống trong việc cung cấp hướng dẫn liên quan tới xã hội trong các hành động tổng quát và cá thể đã đặc biệt được dự ứng trong *The Dialogue Between a Master and His Slave* [Cuộc Đối thoại giữa Chủ và Nô lệ của Ông ta] (Lưỡng Hà) và *Lamentations of Khakheperre-sonbe* [Ai ca của Khakheperre-sonbe] (Ai Cập) trong khi các huấn giáo thường xuyên của Giảng Viên để hưởng thụ bất cứ khoái cảm nào xuất hiện trên đường đời (Gv 2:24; 3:12-13, 22; 5:17-18; 8:15; 11:9) có song hành trong *The Dispute over Suicide* [tranh luận về tự tử] và *The Song of The Harper* [Bài ca của Người Chơi Đàn Hạc] (Ai Cập). Nhưng không một sự tương tự nào trong số này đủ chuyên biệt để thiết lập ảnh hưởng trực tiếp từ các công trình ngoài Kinh thánh lên các bản văn Kinh thánh, ngoại trừ trong trường hợp *Amenemope* và Châm Ngôn 22:17-24:22, mặc dù chúng quả có chứng tỏ rằng các tác giả khôn ngoan của Israel có chung nhiều quan tâm của những lân bang của họ.

III. Thần học

Xét theo bản chất quốc tế của khôn ngoan ở Cận Đông xưa, các sách Gióp, Châm Ngôn và Giảng Viên không phản ánh các truyền thống tôn giáo chuyên biệt. Tên Gia-vê của Thiên Chúa không xuất hiện trong Giảng Viên và trong Gióp, nó bị giới hạn ở lời nói đầu và lời kết thúc bằng văn xuôi và nhận diện người nói trong các phát ngôn thần linh (Gióp 38:1;

40:1,3,6; 42:1). Tên này năng xuất hiện nhiều hơn trong Châm Ngôn (87 lần), nhưng thường vang vọng công thức “kính sợ Thiên Chúa là khởi đầu của hiểu biết” (Cn 1:7; xem 9:10). Ngay khi không phải thế, cùng với 6 điển hình tên “thiên chúa”, việc nhắc đến thần tính chỉ chiếm vào khoảng 10% các câu trong cuốn sách. Hơn nữa, vẫn không có điều gì phản ánh việc can dự lịch sử chuyên biệt của Gia-vê với Israel. Các anh hùng lịch sử của Israel hoàn toàn vắng bóng trong Châm Ngôn, Gióp, và Giảng Viên: các tổ mẫu và tổ phụ, Mô-sê, Giô-suê, Đa-vít, các vị vua và nhà tiên tri và những người khác đơn giản không được nêu tên. Tương tự như thế, các sách này hoàn toàn im lặng về nạn hồng thủy, cuộc Xuất Hành, cuộc chinh phục Ca-na-an, giao ước Si-nai, và v.v... Những sách lâu hơn sau này như Huấn Ca và Khôn Ngoan có bao gồm các tầm nhìn tổng quát về các truyền thống lịch sử và tôn giáo của Israel, nhưng việc này chỉ tăng cường đặc điểm khác biệt của 3 sách khôn ngoan đầu tiên trong phương diện này.

Nhưng dù các sách khôn ngoan đầu tiên đặc biệt không phản ánh tôn giáo thờ Gia-vê, người ta vẫn không thể coi chúng như “thể tục”, một điều sai niên đại trong thế giới cổ thời. Thay vào đó, các tác giả khôn ngoan Do Thái phát biểu đức tin tiềm ẩn của họ vào Gia-vê một cách khác với đa số các sách Kinh thánh khác. Để bắt đầu, các hiền nhân nhìn nhận Thiên Chúa như Đấng tạo dựng ra thế giới nơi họ sống và là nơi họ suy tư về, và liên kết Công nương Khôn ngoan với hoạt động sáng tạo của Thiên Chúa (Cn 8), với Tôra (Hc 24) và sau cùng với Thiên Chúa (Kn 6-10). Từ việc này, họ tìm cách hiểu trật tự và cấu trúc đã được Thiên Chúa gắn vào thế giới tạo dựng nhằm làm cho hành động của họ tuân theo trật tự này. Điều này phát sinh ra việc suy tư về các hiệu quả tích cực hoặc tiêu cực của một số hành động và thái độ chuyên biệt nhằm thiết lập căn bản cho một cuộc sống biết sống hòa hợp với thiên nhiên và những con người nhân bản khác. Nhờ tập chú vào các yếu tố vốn nằm ngoài “lịch sử cứu rỗi”, các hiền nhân đã cung cấp được một bổ sung cho một nền thần học tuyệt đối có tính Do Thái, một nền thần học, trong đó, Thiên Chúa hiện diện ngay cả khi cộng đồng không cảm nghiệm được sự can thiệp của Thiên Chúa và vụ việc dân tộc.

IV. Bản chất và Phương pháp của Khôn ngoan

Bản chất khôn ngoan của Israel xưa có thể được sáng tỏ nhờ khảo sát việc danh từ *hokmā* (sự khôn ngoan), tính từ *hākām* (khôn ngoan) và động từ *hākam* (khôn ngoan hay trở nên khôn ngoan) được sử dụng ra sao trong Cựu Ước. Chúng thường xuyên xuất hiện trong các dòng thơ song hành bằng các từ ngữ như “năng khiếu”, “tầm nhìn thấu suốt”, “giáo huấn”, “nhận thức” và “kỹ năng” (đặc biệt nên xem Cn 1:1-6), và “khôn ngoan” có những âm hưởng này và hơn thế nữa. Chẳng hạn, trong các trình thuật về Sa-lô-môn, người được liên kết nhiều nhất với khôn ngoan trong Cựu Ước (mặc dầu tính lịch sử của liên kết này đáng nghi ngờ), nó được sử dụng trong lời ông cầu xin Thiên Chúa ban cho ông khả năng cai trị thích đáng (1V 3: 9, 12), việc ông dùng xảo thuật để xác định người nào là mẹ thật của đứa trẻ (1V 3:16-28, nhất là câu 28) và kiến thức khoa học sâu rộng của ông (1V 5:9-14 [Tiếng Anh 4:29-34]).

“Khôn ngoan” cũng có thể chuyển tải ý niệm khôn khéo hướng tới một mục đích ít đáng ước muốn hơn, như trong lời dạy Sa-lô-môn của Đa-vít phải trả thù Giô-áp (Joab) và Sy-mê-i (Shimei) vì những vấn đề họ gây ra cho Đa-vít lúc còn trị vì (1V 2:6,9), kế hoạch của Pha-ra-ô giết con số nô lệ Do Thái ở Ai Cập (Xh 1:10), người đàn bà khôn ngoan chặt đầu Se-va (Sheba) ở A-vên (Abel) để Giô-áp (Joab) thôi vây thành (1Sm 20:14-22), và kế hoạch của Giô-na-đáp (Jonadab) dành cho Am-nôn (Amnon) để thỏa mãn sự lôi cuốn của hấn đối với đứa em gái cùng cha khác mẹ là Ta-ma (Tamar) bằng cách hiếp dâm (1Sm 13). Trong mỗi

bản văn này, “khôn ngoan” thường ám chỉ khả năng hoàn thành một mục đích mong muốn, bất kể mục đích này đáng tởm gớm ra sao. Một cách trung lập hơn, “khôn ngoan” thường ám chỉ kỹ năng hay khả năng cần thiết cho một nghề nào đó, kể cả thợ may (Xh 28:3), thợ thủ công (Xh 35:31-36:1), thủy thủ (Tv 107:27), luật sĩ (Gr 8:8), người khóc mướn (Gr 9:17), và thợ đóng tàu (Ed 27:8-9), cũng như các hoạt động như chiến trận (Cn 21:22; Is 10:13), phù thủy (Is 47:9-13), và thương mại (Ed 28:4-5). Chẳng may, sắc thái này khuyết diện khi bản dịch tiếng Anh sử dụng những hạn từ khác hơn là “khôn ngoan”: chẳng hạn Ấn bản Kinh thánh Tái duyệt Hoa kỳ mô tả Pha-ra-ô như người hành động “khôn khéo” (shrewdly) chống lại người Do Thái (Xh 1:10) [**]; Bơ-xan-ên (Bezalel) như có “thần khí kỹ năng của Thiên Chúa” (Xh 35:31), và khi các thủy thủ bị lọt vào cơn bão biển “các kỹ năng của họ không ích lợi gì” hơn là dịch một cách mô tả và theo chữ đen hơn là “sự khôn ngoan của họ bị nuốt trửng” (Tv 107:27). Thêm vào đó, khôn ngoan không chỉ giới hạn ở con người. Châm ngôn 30:24-28 mô tả việc những con kiến, ngan thừ (badger), châu chấu, và thằn lằn “thông minh vượt bậc” ra sao vì chúng biết cách tổ chức đời sống của chúng trong thế giới tự nhiên. Điều này liên quan đến việc các tác giả khôn ngoan chuyển tải sự khôn ngoan của họ ra sao.

Một yếu tố nền tảng của các sách khôn ngoan là suy tư về thế giới trong đó các tác giả sinh sống, với mục tiêu phân định những gì đóng góp cho cuộc sống có trật tự và hài hòa. Điều này bao gồm cả sự việc của con người lẫn thế giới tự nhiên, cả hai cùng cung cấp tầm nhìn thấu suốt giúp quản lý các mối quan hệ của ta với người, vật và cả thế giới thể lý. Đồng thời, các nhà khôn ngoan tin rằng bất cứ ai sẵn lòng cố gắng đều có thể thu thập được sự khôn ngoan này bằng cách lưu ý tới những điều họ mô tả, nên họ không nại tới mặc khải hay, phần lớn, ngay cả thế giá của họ. Chẳng hạn, trong tư liệu có tính cách ngôn trong sách Châm Ngôn 10-29, các mệnh lệnh hay ngăn cấm tạo thành 6% các lời nói (Zimmerli, 182), phần còn lại chỉ là những câu nói về nguyên nhân và hậu quả dựa vào các quan sát sự việc con người, thiên nhiên, hoặc thậm chí các loại suy trực tiếp giữa hai thể này. Mặc dù cách cư xử mong muốn thường là điều hiển nhiên, nhưng đáng lưu ý là người đọc không được nói phải làm gì. Thay vào đó, họ phải suy gẫm về câu nói để nhận diện cách tiến hành hành động ấy. Hơn nữa, vì văn chương khôn ngoan được xây dựng trên việc suy gẫm về kinh nghiệm, nó không bao giờ nhất định cả, và người đọc cũng phải xác định xem liệu mỗi nhận xét có nhất quán với kinh nghiệm của họ hay không. Nếu không, việc này đòi phải xem xét lại hoặc sự khôn ngoan được trình bày dưới ánh sáng kinh nghiệm riêng của mình hay kinh nghiệm bản thân dưới ánh sáng khôn ngoan được bảo tồn trong cộng đồng. Việc thừa nhận các giới hạn của kinh nghiệm con người này được phát biểu một cách vắn tắt như là lời khuyên tương phản nên hay không nên “trả lời kẻ ngu ngốc theo sự ngu ngốc của họ” đợc đặt trong Cn 26:4-5 hay một cách trọn vẹn hơn trong lời Gióp chỉ trích học lý trả đũa truyền thống hay phương thức phê phán đối với các quan điểm phát biểu trong sách Châm Ngôn.

V. Các hình thức khôn ngoan

Trên bình diện chính thức, các sách khôn ngoan có chung một số hình thức văn chương với các phần khác của bộ Kinh thánh, như lời huấn giáo, lời ngăn đe, các câu hỏi, tường thuật (Gióp 1-2), và v.v..., nhưng chúng cũng chứa một số hình thức vừa độc đáo đối với văn chương khôn ngoan hay ít nhất đặc trưng của loại văn chương này. Hình thức chung nhất là *māsāl*, mà Ấn bản Kinh thánh Tái duyệt Hoa kỳ dịch là “châm ngôn” trong tựa đề của phần sau đây trong Châm Ngôn 1:1; 10:1; 25:1. Nhưng vì hạn từ này cũng được dùng như một phúng dụ (Ed 17:2), sấm ngôn tiên tri (Ds 23: 7), bài ca chế nhạo (Is 14:4), “chủ đề” (Gióp 27:1; 29:1), “tục ngữ” (Gr 24:9), v.v..., thiển nghĩ nên nói tới “các châm ngôn” (sentences)

trong sách Châm Ngôn và các trước tác khác. Một số các lời nói súc tích và đáng ghi nhớ cũng được tìm thấy bên ngoài các sách khôn ngoan (chẳng hạn, 1Sm 24:13; 1V 20:11; Gr 31:29; Ed 18:2; xem Fontaine), nhưng hình thức này nổi bật trong sách Châm Ngôn và xuất hiện ít hơn trong Giảng Viên và Huấn Ca. Như đã lưu ý ở trên, hình thức này giúp người đọc dần thân vào diễn trình sự phạm qua việc suy tư về điểm đang được bàn và sự liên quan của nó với kinh nghiệm cụ thể của riêng người đọc.

Một hình thức khôn ngoan đặc trưng nữa là giáo huấn, một giáo huấn dựa vào hình thức khôn ngoan tương tự của Ai Cập. Có tất cả 10 giáo huấn trong Châm Ngô 1-7, mỗi giáo huấn bao gồm 3 yếu tố: lời ngỏ trực tiếp với “đứa con trai” để nó “nghe”, “lắng nghe” v.v..., động cơ khiến lắng nghe và vâng theo giáo huấn, và chính giáo huấn. Câu có số bắt đầu bằng công thức $x/x+1$, sau đó là bảng liệt kê các việc cho tới con số cao hơn. Hình thức đầy đủ hoàn toàn chỉ có trong văn chương khôn ngoan, xuất hiện trong Châm Ngôn 6:16-19; 30:5-16, 18-19, 21-23, 24-28, 29-31; Gióp 5:19-22; Huấn Ca 25:7-11; 26:5-6, 28-29; 50: 25-26 (Các Sấm Ngôn chống Các Dân Tộc trong A-môt 1-2 nhắc đi nhắc lại “Vì ba tội ác ..., và nay bốn” nhưng không mô tả 4 tội ác này). Việc kể tên từng điều cho tới số cao hơn trong các bản văn khôn ngoan buộc người đọc nhận diện tương quan qua lại giữa các điều được liệt kê.

Các hình thức khôn ngoan bổ sung bao gồm các bảng liệt kê (như Gióp 38-39; Giảng Viên 3:1-9; Khôn Ngoan 6:22-23; 7:17-20; Huấn Ca 38: 24-39:11), tranh luận/đối thoại (Gióp 3-27), tường thuật tự thuật (Cn 4:3-9; Gv 1:12-2:26; Hc 33:16-18; 51:13-22), các câu chuyện làm gương (Cn 7:6-23; 24:30-34; Gv 9:14-16), nài tới truyền thống (Gióp 8:8-13; 12:7-12; 15:17-35; 20:4-29), và các phúng dụ (Cn 5:15-23; xem Gv 12:1-7). Mặc dù các hình thức này không phải tất cả đều chỉ có trong văn chương khôn ngoan, mỗi hình thức đều có chức năng giáo huấn và sự hiện diện của chúng ở những nơi khác có thể cho thấy ảnh hưởng của truyền thống khôn ngoan đối với các loại văn chương khác. Một cách nghịch lý, Cn 1:6 quả quyết rằng sách sẽ giúp người ta “thấu hiểu... các câu đố[riddles]” (cũng nên xem Huấn Ca 39:3) nhưng câu đố duy nhất trong Cựu Ước tìm thấy nơi Thủ Lãnh 14:14. Tương tự như thế, ngụ ngôn (fables=các câu chuyện giáo huấn) cũng chỉ có trong Thủ Lãnh 9:8-15 và 2Vua 14:9 (xem Ds 22:21-35).

(*) *The Jerome Biblical Commentary for the Twenty-First Century (Third Fully Revised Edition)* T&T Clark, 2022, các tr.711-719.

[**] Bản của Các Giờ kinh Phụng vụ dùng chữ “khôn ngoan”